

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 04-5-2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: + Nguyễn Thanh Triều

+ Lê Thị Hồng Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Hữu Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Bà Hà Ngọc Thu Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05/4/2021 về việc tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 814/2020/HNGĐ-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1989 (có mặt),

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Huỳnh Trường G**, sinh năm 1985 (có mặt),

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn H – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Trường G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huỳnh Trường G chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P huyện C, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận kết hôn 247/2008 quyền 01 ngày 18/12/2008. Từ khi bắt đầu chung sống với nhau chị và anh G đã không có được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ năm 2012 chị và anh G vẫn sống chung nhà, nhưng đã ly thân, không sinh hoạt vợ chồng, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 7 năm 2020 chị về nhà cha mẹ ruột ở Hậu Giang sinh sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung tên Nguyễn Đình Hồng L, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Đình Xuân L, sinh ngày 30/4/2012, hiện hai con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Trường G trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị H là do kể từ khi chị H đi làm công ty thì tính tình thay đổi, khi chị H đi làm về anh hỏi gì chị H cũng không trả lời, chị H thường hay cự cãi với anh. Trước tháng 7 năm 2020 anh và chị H vẫn sống chung nhà, nhưng việc ai nấy làm, không sinh hoạt vợ chồng, vợ chồng ở chung nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Đình Hồng L, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Đình Xuân L, sinh ngày 30/4/2012. Hiện tại, hai con đang sống với chị H, nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con Nguyễn Đình Hồng L, giao con Nguyễn Đình Xuân L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 814/2020/HNGĐ-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trường G.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Đình Hồng L, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Đình Xuân L, sinh ngày 30/4/2012 cho chị Đinh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Huỳnh Trường G được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2020, anh Nguyễn Huỳnh Trường G có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác yêu cầu khởi kiện của chị H để cho anh G và chị H được đoàn tụ. Trường hợp không đoàn tụ được buộc phải ly hôn, anh G tha thiết yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Về con chung, anh xin được nuôi cháu Nguyễn Đình Hồng L sinh năm 2010. Chị H cương quyết xin được tiếp tục nuôi hết 02 con chung.

Người bảo vệ quyền lợi cho anh G có nhiều lập luận phân tích giải thích, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm: giao cho anh G nuôi cháu Nguyễn Đình Hồng L.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định về tố tụng dân sự. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh G, chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh G. Về con chung: Giao 02 con chung tên

Nguyễn Đình Hồng L và Nguyễn Đình Xuân L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Xin ly hôn”; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 Về hôn nhân:

Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Huỳnh Trường G được gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu A, huyện C, tỉnh Hậu Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh G trình bày thống nhất với nhau thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là từ năm 2012. Theo chị H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Theo anh G trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do kể từ khi chị H đi làm công ty thì tính tình thay đổi, khi chị H đi làm về anh hỏi gì chị H cũng không trả lời, chị H thường hay cự cãi với anh. Chị H và anh G đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Xét thấy, qua lời trình bày của chị H và anh G cho thấy giữa chị H và anh G đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã kéo và đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Anh G không đồng ý ly hôn xin được đoàn tụ nhưng từ năm 2012 đến khi chị Hiền nộp đơn ly hôn với anh G thì anh chị vẫn sống chung nhà nhưng từ đó đến nay anh G không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định hôn nhân của chị H và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ là không có và cho chị H được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh G kháng cáo xin đoàn tụ nhưng anh G không bổ sung được

chứng cứ gì khác và yêu cầu đoàn tụ của anh G cũng không được chị H chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh G.

2.2 Về yêu cầu được nuôi con chung:

Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung tên Nguyễn Đình Hồng L, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Đình Xuân L, sinh ngày 30/4/2012, hiện hai con đang sống với chị H. Xét thấy, cháu L và L đã trên 07 tuổi, hai cháu có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với chị H. Từ khi chị H và anh G sống ly thân, hai cháu L và L được chị H chăm sóc tốt. Nhằm đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu L và L, Hội đồng xét xử cần giao hai cháu L và L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu này của anh G.

[3]. Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh G không được chấp nhận nên anh G phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đình Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Đình Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Trường G.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Đình Hồng L, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Đình Xuân L, sinh ngày 30/4/2012 cho chị Đình Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Huỳnh Trường G được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình chị H không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003256 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Huỳnh Trường G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003776 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện C;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, h, C, Hậu Giang;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan